

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày 22 - 02 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mậu Văn Mùi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Ngọc và ông Lê Mạnh Quỳnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn C**, sinh ngày 15/9/1982; nơi cư trú: Thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hóa: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phan Thị H và có 03 con; quá trình hoạt động của bản thân: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

*Bị hại:* Anh Phạm Văn K, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn B, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

*Người làm chứng:* Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Ông Trần Văn Thúc, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T1, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diên biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 10/7/2023, Nguyễn Văn C đến uống bia tại Quán bia nhà ông Phạm Văn B ở thôn T1, xã B, huyện T. Trong quán lúc này có C, ông B, bà Lê Thị K (vợ ông B) và ông Nguyễn Ngọc N đang uống bia tại đó. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh Phạm Văn K và anh Trần Văn Th trên đường đi đến thôn Bò Trong, xã B, huyện T để ăn cơm đám làm mai đi qua quán bia nhìn thấy C. Do K cho

ràng vào chiều ngày 30/6/2023, C điều khiển xe máy va quyết vào con trai anh K làm cháu bị xây sát nhưng không xin lỗi nên rủ anh Thức đi vào quán bia gặp để nói chuyện với C. Anh K đi đến bàn ngồi đối diện với C hỏi: “Sao mà quyết xe vào con tao mà mà không có lời hỏi han gì?”, C không nói gì mà ngồi bấm điện thoại. Anh K nói tiếp: “Mày là giống người hay giống chó mà mày quyết vào con tao không xin lỗi một câu, mày còn tính người hay không?” thì C nói: “Tao không húc vào con mày, con mày tự ngã”. Hai bên tiếp tục nói nhau qua lại, C nói: “Tao không húc vào con mày, mày muốn làm gì thì làm” thì anh K đứng dậy, dùng tay phải rút chiếc dép tổ ong bên phải đang đeo ở chân tiến đến đánh 02 cái vào mặt bên trái của C. C đặt điện thoại lên trên mặt bàn rồi đứng dậy du đẩy, xô sát với anh K. Anh K dùng hai tay cầm chiếc ghế gỗ đang ngồi đánh vào phần bả vai bên trái của C, C giơ tay phải lên đỡ bị trúng vào tay phải, anh K tiếp tục dùng ghế gỗ đánh phát thứ 2 vào bả vai bên trái của C. Lúc này, mọi người đến can ngăn đẩy C và anh K ra. C nhìn thấy trên mặt bàn uống bia có một số chén sứ uống nước định cầm lấy ném K bị ông B và bà Kiều can ngăn không cho C lấy, quá trình can ngăn làm cho bàn uống bia bị xô dịch dẫn đến điện thoại của C bị rơi từ trên mặt bàn xuống nền gạch vỡ nứt. Lúc này, C và K đứng đối diện nhau, C nhìn thấy trên mặt bàn uống bia có một cốc uống bia bằng thủy tinh nên dùng tay phải cầm cốc bia ném về phía K trúng vào vùng lông mày bên trái của K làm rách da, chảy máu. Sau đó, do vẫn bức tức, C chạy vào bếp nhà ông B cầm lấy 01 con dao ở tay phải chạy ra đứng ở cửa gần khu vực bàn uống bia giơ lên để dọa K. Thấy vậy, ông B chạy đến giằng lấy con dao từ tay C. Sau đó, C bỏ về nhà, K được mọi người đưa đi khâu vết thương ở Trạm y tế xã B, huyện T rồi đi điều trị ở Trung tâm y tế huyện T từ ngày 12/7/2023 đến ngày 18/7/2023 ra viện.

Ngày 11/7/2023, anh K có đơn trình báo về việc bị C gây thương tích ngày 10/7/2023, đề nghị Cơ quan điều tra khởi tố, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 ghế gỗ có kích thước 80cm x 40cm; 01 cốc thủy tinh bị vỡ có kích thước 14cm x 8cm; 01 con dao dài 35,5cm; phần chuôi dao bằng gỗ màu vàng; phần lưỡi dao có một lưỡi sắc và có phần mũi dao vát nhọn; 01 đôi dép tổ ong bằng nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại Y51 bị bung vỡ, hư hỏng.

Tại Biên bản làm việc ngày 11/7/2023, Trạm y tế xã B, huyện T cung cấp: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 10/7/2023, Trạm y tế xã B tiếp nhận bệnh nhân Phạm Văn K đến để xử lý, khâu vết thương, cầm máu vết thương ở vùng lông mày trái. Vết thương được khâu khoảng 07 mũi, ngoài ra không có vết thương nào khác.

Anh Phạm Văn K cung cấp tài liệu khám, điều trị tại Trung tâm y tế huyện T: Ngày 12/7/2023, Trung tâm tiếp nhận bệnh nhân Phạm Văn K trong tình trạng tỉnh da niêm mạc hồng, không xuất huyết dưới da, không phù, không xuất huyết dưới da, hạch ngoại vi không sờ thấy, sung nề bầm tím quanh hốc mắt 2 bên, cung mày mắt trái vết thương rách da dài khoảng 4 cm đã được khâu còn chỉ, sung nề toàn bộ mắt trái không tự mở được mi mắt, chẩn đoán: Đa thương tích, chấn động não. K phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 12/7/2023 đến ngày 18/7/2023 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 305/KLTTCT-PYVP ngày 24/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“...1. Các kết quả chính:

- Chấn động não sau điều trị ổn định, xếp: 01%.
- Sẹo vết thương phần mềm 2/3 trong cung lông mày trái, kích thước nhỏ, xếp: 03%
- Vỡ xấp xương trán trái, xếp: 09%
- Quầng mắt hai bên bầm tím nhạt màu không có tổn thương thị lực không xác định tỷ lệ phần trăm.
- Thương tích đã mô tả trên có thể do vật tày có cạnh gây nên.

2. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định Pháp y Tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 311/KLTTCT-PYVP ngày 27/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“...1. Các kết quả chính:

- Hiện tại khám vùng đỉnh đầu trái, vùng lưng, bả vai trái, vùng tay phải không để lại dấu vết thương tích gì xếp: 0%
- Hiện tại khám vùng đỉnh đầu trái, vùng lưng, bả vai trái, vùng tay phải không để lại dấu vết thương tích gì nên không xác định được cơ chế hình thành vết thương.

2. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định Pháp y Tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định là: 0%...”

Tại Kết luận định giá tài sản số: 780/KL-HĐĐG ngày 25/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận trị giá thiệt hại chiếc điện thoại của bị cáo: Trị giá thiệt hại của chiếc điện thoại bị hư hỏng là 900.000đ.

Kết luận giám định số: 2626/KL-KTHS Ngày 22/9/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Trích xuất được 15 ảnh theo yêu cầu giám định. Kết quả giám định phù hợp với diễn biến nội dung vụ việc như nêu trên.

Đối với hành vi anh K dùng dép và ghế đánh bị cáo C, kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của C là 0% nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với K về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự, Công an huyện T đã xử phạt hành chính đối với hành vi của anh K.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo C đã bồi thường cho anh K tổng cộng 38.000.000đ (gồm: Chi phí nằm viện, tiền công lao động và tổn thất sức khỏe, tinh thần). Anh K tự nguyện hỗ trợ cho bị cáo C số tiền là 3.000.000đ để sửa chữa chiếc điện thoại, Anh K và bị cáo C đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKS-TĐ ngày 12/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa khai nhận phù hợp nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 ghế gỗ và 01 con dao cho ông Phạm Văn B. Tịch thu, tiêu hủy 01 cốc thủy tinh bị vỡ, 01 đôi dép tổ ong.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/7/2023, tại quán bia của gia đình ông Phạm Văn B ở thôn T1, xã B, huyện T, bị cáo Nguyễn Văn C và anh Phạm Văn K xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại về việc anh K cho rằng C va chạm xe máy vào con trai K mà không xin lỗi. Quá trình mâu thuẫn, xô sát, C dùng tay phải cầm cốc bia bằng thủy tinh ném về phía K trúng vào vùng lông mày bên trái, hậu quả, anh K bị thương tích vùng lông mày trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể theo giám định 13%.

Hành vi gây thương tích cho anh K của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) *Gây thương tích .... mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này*”.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của K hình phạt đến 6 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây thương tích, bị cáo đã xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, xét nguyên nhân dẫn tới va chạm, bị hại là người dùng dép và ghế đánh bị cáo trước nên cần xác định bị hại cũng có lỗi một phần dẫn tới hành vi gây thương tích của bị cáo đối với bị hại. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng N tự cải tạo. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, nên xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đây là cơ hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm và phấn đấu trở thành công dân tốt. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Đối với hành vi dùng anh K dùng dép và ghế đánh bị cáo. Theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo là 0% nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự, Cơ quan Công an xử phạt hành chính đối với Khang là phù hợp.

[5] Về bồi thường dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo C đã bồi thường cho anh K số tiền 38.000.000đ, gồm: Chi phí nằm viện, tiền công lao động và tổn thất sức khỏe, tinh thần. Quá trình điều tra, anh K tự nguyện hỗ trợ cho bị cáo C số tiền là 3.000.000đ để sửa chữa chiếc điện thoại bị hư hỏng. Bị cáo C và anh K đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cốc thủy tinh bị vỡ, 01 ghế gỗ, 01 con dao là tài sản của ông Phạm Văn B; 01 ghế gỗ và con dao còn giá trị sử dụng và ông B đề nghị được nhận lại nên cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, còn chiếc cốc thủy tinh bị vỡ đã hết giá trị sử dụng, ông B không yêu cầu bị cáo bồi thường cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 đôi dép tông là tài sản của anh K dùng để đánh bị cáo đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, loại Y51 là tài sản của bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 11/12/2023, Công an huyện T đã trả lại bị cáo là

phù hợp.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/02/2024).

- Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 ghế gỗ và 01 con dao cho ông Phạm Văn B.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cốc thủy tinh bị vỡ và 01 đôi dép tổ ong.

*(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/02/2024).*

4. Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã B;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Màu Văn Mùi**